TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 25-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - H, THÀNH PHỐ H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.
Các Hội thẩm Nhân dân:
1. Ông Hoàng Trọng Minh Th.
2. Bà Bùi Thị Thu H.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 2 -Huế, thành phố huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 2 - H tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tiến S - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân khu vực 2 - H xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 18/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với:

- ***Các bị cáo***:

1. Lê Hữu Quốc H, sinh ngày 15/12/2003 tại thành phố H.

Nơi cư trú: Số 01/155 đường Đào Duy Anh, phường Phú Xuân, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046203003746, cấp ngày 18/01/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Lê Hữu Quốc Th, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 13/5/2025 đến nay. Có mặt.

2. Lê Hữu D, sinh ngày 08/5/2000 tại thành phố Huế.

Nơi thường trú: Số 31 đường Trần Quý Cáp, phường Phú Xuân, thành phố H. Chỗ ở trước khi bị bắt: Lô 67 đường Mê Linh, phường Hương An, thành phố H; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: Lớp 11/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046200005908 cấp ngày 22/5/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Lê Hữu Ph, sinh năm 1971 và bà Trần Thị S, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Bị cáo Lê Hữu D có 02 tiền án:

+ Ngày 22/02/2022 bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2023; chấp hành xong án phí

hình sự sơ thẩm ngày 07/4/2022.

+ Ngày 23/8/2024 bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2024/HSST (Bản án xác định bị cáo Lê Hữu D phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm); chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2025; chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Thuận Hoá - Phú Xuân thuộc Công an thành phố H. Có mặt.

- ***Bị hại***: Ông Ngô T, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Tổ dân phố An Lai, phường Hoá Châu, thành phố H. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: Bà Trần Thị S, sinh năm 1973. Nơi thường trú: Số 31 đường Trần Quý Cáp, phường Phú Xuân, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Lô 67 đường Mê Linh, phường Hương An, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Hữu Quốc H và bị cáo Lê Hữu D có mối quan hệ quen biết nhau; khoảng 22 giờ 40 phút ngày 10/5/2025, bị cáo Lê Hữu D điều khiển chiếc xe môtô biển số 75B1-121.90 của mẹ là bà Trần Thị Sang chở bị cáo Lê Hữu Quốc H ngồi sau, đi từ phường Hương Phong, quận Thuận H, thành phố H (Nay là phường Hóa Ch) lên thành phố H. Khi đi đến khu vực lán trại chăn nuôi Vịt thuộc tổ dân phố Thuận Hoà, phường Hương Phong (Nay là phường Hoá Châu) thành phố Huế của ông Ngô Tiêm thì bị cáo Lê Hữu Quốc H phát hiện trong khu vực lán trại chăn nuôi Vịt của ông Ngô Tiêm có để 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future, biển số 75D1-071.28 của ông Ngô T; lợi dụng đêm khuya và thấy không có người trông giữ nên bị cáo Lê Hữu Quốc H nảy sinh ý định và thống nhất cùng với bị cáo Lê Hữu D trộm cắp chiếc xe môtô bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, bị cáo Lê Hữu D dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo Lê Hữu Quốc H đi vào trong khu vực lán trại chăn nuôi Vịt nơi ông Ngô Tiêm đang nằm ngủ tìm kiếm được chìa khoá của chiếc xe môtô; sau đó bị cáo Lê Hữu Quốc H lấy chìa khoá xe để mở khoá chiếc xe dắt bộ ra đường nơi bị cáo Lê Hữu D đang đợi.

Sau khi lấy trộm cắp được thì bị cáo Lê Hữu Quốc H điều khiển chiếc xe môtô vừa trộm được, còn bị cáo Lê Hữu D điều khiển chiếc xe môtô mà bị cáo Lê Hữu D đang đi lên hướng thành phố Huế tìm nơi tiêu thụ. Do chưa tiêu thụ được và sợ bị phát hiện nên bị cáo Lê Hữu Quốc H và bị cáo Lê Hữu D tháo biển số xe và gương chiếu hậu ra rồi đem xe đến tại khu vực cống Cửa Trài, phường Phú Xuân, thành phố Huế cất giấu rồi đi về nhà bị cáo Lê Hữu D ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 11/5/2025 thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ xe môtô.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thuận H, thành phố H tạm giữ:

- 01 biển số chiếc xe môtô 75D1-071.28 nền trắng, chữ số màu đen, kích thước 20cm x 10cm; 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái của chiếc xe môtô, màu đen, chiều dài 25cm; 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn: Xám - đen - vàng, không có biển số, không có gương chiếu hậu 2 bên; số máy 53E0023482, số khung 308CY023391 đã qua sử dụng; 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển số 75B1-121.90; số máy 5C63-624868, số khung 630CY-624827 đã qua sử dụng; 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại dài 14cm, cán bằng nhựa dài 08cm.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 4117/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2025, Hội đồng định giá tài sản quận Thuận H, thành phố H kết luận: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn: Xám – đen - vàng, số máy 53E0023482, số khung 308CY023391 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/5/2025 trị giá 3.500.000đ.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thuận H, thành phố H đã trả lại xe môtô; 01 biển số xe môtô 75D1-071.28 và 01 gương chiếu hậu bên trái của chiếc xe môtô cho ông Ngô Tiêm; trả lại chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển số 75B1- 121.90 và 01 chiếc tuốc nơ vít cho bà Trần Thị Sang.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Tiêm, bà Trần Thị Sang nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Tại Quyết định số: 01/QĐ-VKSKV1 ngày 10/7/2025, Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 - H quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 2 - Huế để truy tố theo đúng thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSKV2 ngày 17/7/2025, Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 2 - H truy tố bị cáo Lê Hữu Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Hữu D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 2 - H giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hữu Quốc H; xử phạt bị cáo Lê Hữu Quốc H mức hình phạt từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Hữu Quốc H.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hữu D; xử phạt bị cáo Lê Hữu D mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Hữu D.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

- Ý kiến tranh luận: Các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D; ông Ngô Tiêm, bà Trần Thị Sang không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 2 - H.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D thừa nhận hành vi của mình là sai trái phép luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hữu Quốc H và Lê Hữu D: Tại phiên toà, các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội phù hợp với lời khai của ông Ngô T, bà Trần Thị S; các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khi phát hiện lán trại chăn nuôi Vịt của ông Ngô Tiêm có 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future, biển số 75D1-071.28; lợi dụng đêm khuya và trong lúc ông Ngô Tiêm đang ngủ nên bị cáo Lê Hữu Quốc H trực tiếp lấy trộm 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Future, biển số 75D1-071.28. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.500.000đ nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, trong đó: Bị cáo Lê Hữu Quốc H phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Hữu D có 02 tiền án, trong đó: Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý. Vì vậy, với lần phạm tội này bị cáo Lê Hữu D phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 2 - H truy tố các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D là có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D là những thanh niên trong độ tuổi lao động, lẽ ra phải cố gắng lao động, học tập để có thu nhập hợp pháp, cống hiến cho gia đình, xã hội. Trái lại, do không chịu khó lao động mà có hành vi phạm tội; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; thực hiện hành vi phạm tội vào ban đêm, tại khu vực xa dân cư, chỉ có một mình ông Ngô Tiêm; gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án hình sự mang tính chất giản đơn, không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ; không có người cầm đầu, chỉ huy. Xét vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Lê Hữu Quốc H là người khởi xướng, tìm kiếm chìa khoá xe và trực tiếp lấy trộm

xe; còn bị cáo Lê Hữu D là người cảnh giới, giúp sức tích cực. Vì vậy, cần có mức hình phạt phù hợp đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ, biện pháp chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn; sau khi sự việc bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Hữu Quốc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Hữu Quốc H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phạm vào tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Lê Hữu D có 02 tiền án, nhưng do hành vi phạm tội của bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm" đã được xác định tình tiết định khung tăng nặng nên không xác định tình tiết tăng nặng.

- Qua xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Hữu Quốc H có đủ điều kiện để xử phạt tù, cho hưởng án treo. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương quản lý cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Lê Hữu D thì không đủ điều kiện để hưởng án treo và các loại hình phạt nhẹ hơn, mà cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Buộc Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các Điều 2, 5, 6 Nghị quyết số: 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân tối cao, được hợp nhất theo Văn bản số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Toà án Nhân dân tối cao, đối với bị cáo Lê Hữu Quốc H.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hữu D.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt, xử phạt:

- Bị cáo Lê Hữu Quốc H 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/8/2025).

Giao bị cáo Lê Hữu Quốc H cho Ủy ban Nhân dân phường Phú Xuân, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Hữu Quốc H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lê Hữu Quốc H.

Trường hợp bị cáo Lê Hữu Quốc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Lê Hữu Quốc H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Hữu Quốc H phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Lê Hữu D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 13/5/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D.

3. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Hữu Quốc H, Lê Hữu D; ông Ngô T, bà Trần Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTpH;
- VKSNDTpH
- Công anTpH (Phòng PV06);
- Cơ quan CSĐTCông anTpH;
- Cơ quan THAHS Công anTpH;
(Phòng PC10)
- VKSND khu vực 2 - H;
- THADSTpH;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh L